

Một nhà bình luận đã ví về đường tàu cao tốc ở Trung Quốc như là một điển hình của chế độ tại Hoa Lß. Nó trở c tiên là một thßm kßch nhân đß.



Nhißu ngßi mßt mßng, và sußt cß tußn lß qua, cß nßc chú mßc vào kinh nghißm kinh hoàng của nhßng ngßi sßng sót. Nhßng vßt ra ngoài vßn đß con ngßi, tại nßn này đã vßch ra cho chúng ta nhßng tßi vßt của cußc canh tân vßt tßc đß và cũng đßt ra nhßng câu hßi vß sß bßn vßng của sß tăng trßng đß.

Đßn cußi tußn, Trung Quốc đß cho lßi của hß thßng đèn đã tßo nên vß đường tàu. Một viên chßc hßa xa loan báo hôm thß Năm là “mßt lßi lßm lßn” trong vißc thißt kß của hß thßng đèn báo đßng đã tßo nên vß đường tàu chßt ngßi hßi cußi tußn trßc.

Bßn tin của Đài phát thanh Bßc Kinh gißi thích: “Theo phân tích bßc đßu, sß cß tàu cao tốc ngày 23 tháng 7 là do thißt bß tín hißu của Ga Nam Ôn Châu có khißm khuyßt nghißm trßng trong thißt kß, xßy ra trßc trßc khi bß sét đánh, làm cho đèn tín hißu trong khu vßc vßn phßi đèn đß lßi trß thành đèn xanh.” Chính vì thßy đèn xanh đoàn tàu thß nhßi đã cßm đßu cßm cß chßy dßm vào tàu thß nhßt.

Viên giám đßc văn phòng hßa xa Thßng Hßi đß cho vßa lßi con ngßi, nói là các nhân viên an toàn gßn nhà ga xe lßa Nam Ôn Châu đã không kißm soát xem hß thßng đèn hißu có hoßt đßng tßt hay không. Ông ta còn nói thêm là vißc này cho thßy các nhân viên hßa xa đã không đßc hußn luyßn đßy đß!

Vßi sß tßc gißn của dân chúng ngày càng gia tăng vß đißu mà hß cho là nhà nßc mußn che gißu sß thßt, Thß Tßng Ôn Gia Bßo, đßn thăm nßi xßy ra tai nßn, đã ra lßnh phßi có đißu tra “nhanh chóng, cßi mß và minh bßch” đßi vßi tai nßn này. Và ông ra lßnh phßi có phúc trình vào tháng 9. Đißu đáng ngßc nhiên hßn nßa là ông Ôn, trông mßt mßy mßt mßi, đã xin lßi sß chßm

trở đến thăm hi vọng rằng là vì ông đã lâm bệnh từ 11 ngày nay.

Riêng văn phòng Công Ty Công Nghệ Häi thì nói tại nạn này phần lớn là “nhäng vấn đề về phạm chät của công cä, phạm chät của nhân viên và kiểm soát, và nó cho thấy là tiêu chuẩn an toàn của ngành hàng xa vẫn còn tồnäng để rút yä kém”!



Trung Quốc đã xây dựng một hệ thống đường xe lửa cao tốc lớn nhất thế giới trong một thời gian ngắn, với đoàn xe đầu tiên mang lại cách đây chưa đầy năm năm. Bắc Kinh đã có tham vọng biến hệ thống đường xe lửa của họ thành một thành tích vô địch thế giới, nhưng tại nạn này rõ ràng làm cho tham vọng xuất hiện tiêu tan. Bắc Kinh đã nhäy vào bộ thu phá giá để dành xây dựng hệ thống đường xe lửa cao tốc cho California và đã có lúc họ có triển vọng trúng thầu. Nhưng nay còn ai dám tin vào họ nữa.

Ngäc Lai Nhật Bản đã có một hệ thống xe lửa cao tốc từ gần nửa thế kỷ nay mà không có một tai nạn chết người nào. Nhật Bản quyät tâm hào hứng đầu tư vào Shinkansen, hệ thống đầu tiên được thử nghiệm. Đoàn tàu tấn công này đã hoạt động đầu tiên suốt nửa thế kỷ nay. Ngay cả qua thiên tai, đường sắt, chủ một thời gian ngắn đình chỉ chạy số lượng nhỏ để phục vụ lại tái thiết. Nhưng phải nói Nhật Bản không ngừng học hỏi Trung Quốc nhiều. Đoàn đầu tiên giữa Tokyo và Osaka không dài lắm, được xây dựng nên năm 1964. Nhiều năm sau đó, họ mới làm hệ thống thử nghiệm. Nhật Bản đã tự hào là hệ thống báo động tự động của Shinkansen đã hoạt động trơn tru ngay cả trong khi đường sắt.

Nhät Bän còn cho ra là hệ thống đường xe lửa cao tốc Đài Bắc-Cao Hùng, hoạt động từ năm 2001 ở Đài Loan, dài 345km, đã chứng tỏ thất bại. Bởi điều quan trọng theo các chuyên gia Nhật Bản là trong việc chuyển giao kỹ thuật phải có sự đồng ý và năng lực cũng như lòng tin trí tuệ. Ông J. R. Tokai, chủ tịch của công ty Takayuki Kasai, công ty sản xuất ra tàu cao tốc, nói là ông chủ muốn xuất hiện với điều kiện là “quäc gia phải có nền chính trị và một chế độ pháp trị.” Ông Tokai cũng thường xuyên nhắc nhở đến vấn đề báo và tác dụng trí tuệ.

B...i các hãng s...n xu...t Nh...t B...n đã có m...t kinh nghi...m cay đ...ng. Con đ...ng cao t...c B...c Kinh-Th...ng H...i dài đ...n 1,318 cây s..., đã dùng k... thu...t đ...u máy và xe c...a Kawasaki Industries và k... thu...t c...a Siemens. H... th...ng c...a Kawasaki mang mã s... CRH380A trong khi h... th...ng c...a Siemen mang ký hi...u CRH380B. Ngay sau khi đ...ng xe l...a B...c Kinh-Th...ng H...i hoàn t...t, B... H...a Xa Trung Qu...c đã đăng ký b...n quy...n v...i k... thu...t c...a h... th...ng CRH380A. Đ...c bi...t nay Trung Qu...c đã đăng ký m...t lo...t đ...n 21 b...ng patent trong c... g...ng gi... b...n quy...n trên toàn th... h... th...ng xe l...a cao t...c v...n đ...t n...n t...ng trên k... thu...t c...a h... th...ng Shinkansen c...a Nh...t, Siemens c...a Đ...c và Bombardier c...a Canada. Trung Qu...c nói h... đã “tiêu hóa” các k... thu...t này và “tái t...o”!

M...t s... chuyên gia cho là m...t ph...n l...i k... thu...t c...a đoàn tàu Trung Qu...c n...m ... ch... đã không hoàn ch...nh đ...c đ... cho các h... th...ng c...a Siemens, Kawasaki và Bombardier “nói chuy...n” v...i nhau. ... m...t khía c...nh nào đó v...n đ... cũng ch...ng khác gì anh h...c lóm nên h...c không đ...n n...i đ...n ch...n.

M...t đi...u l...n...a là vài gi... sau v... đ...ng tàu ... Ôn Châu, các viên ch...c Trung Qu...c nói đó là do sét đánh t...o nên m...t đi...n và làm cho m...t đoàn tàu b... ch...t trên đ...ng r...y. Không rõ là h... có ph...i nay l...i nghi... là sét đã làm h...ng h... th...ng tín hi...u và h...ng đi...n c...a đoàn tàu hay ch... c...a đoàn t...u không thôi. Các chuyên gia h...a xa qu...c t... cũng bày t... nghi...ng tr...c gi...i thích này b...i th...t là b...t th...ng n...u sét có th... t...o nên m...t “s... c...” mà h...u qu... khôn l...ng đ...n th..., và th...ng các h... th...ng h...a xa ph...i có các h... th...ng fail-safe, an toàn ph..., và khi n...u h... th...ng chính b... h... h... th...ng ph... s... đ...ng nhiên ho...t đ...ng ngăn c...n không cho các đoàn tàu đ...n g...n nhau ch... đ...ng nói đ...ng nhau.

V...n đ... c...a h... th...ng h...a xa cho chúng ta th...y, Trung Qu...c có th... đã có đ...c b... ngoài c...a m...t n...n kinh t... k... ngh... hóa tân ti...n, nh...ng h... v...n ch...a phát tri...n n...i m...t h... th...ng cai qu...n có th... đ...p...ng trong vi...c đi...u hành h... th...ng đó. Quy...n l...c tuy...t đ...i, không b... ki...m soát t...o thi...u tinh th...n trách nhi...m. Đó là lý do t...i sao có v... s...a đ...c, t...i sao bao nhiêu ngôi tr...ng h...c ... T... Xuyên b... s...p đ... . Và có v... nh... cũng nh...ng v...n đ... đó đã x...y ra cho h... th...ng xe l...a cao t...c.

Các chuyên gia qu...c t... đã khuy...n cáo là h... th...ng xe l...a cao t...c t... ch... đó không đ... đ... đ...p...ng v...i công vi...c, b...i đ...a trên áp đ...ng vá vúi c...a k... thu...t ngo...i qu...c và b... đòi h...i ch...y... t...c đ... mà nó không đ...c thi...t k... đ... ch...y.

Nó cũng ch...ng khác gì nh...ng đ...nh ch... khác c...a chính quy...n mà tham v...ng đã khi...n nh...ng

Đoàn tàu b n n

Tác Giả: Lê Phan

Thứ Tư, 03 Tháng 8 Năm 2011 18:49

tiêu chu n c n thi t b b quên.